

Panium - Số Mười

Sự thăng trầm của các quốc gia: Đón ấn cho 144.000 người và lịch sử tiên tri ẩn giấu của Đa-ni-ên 11:10-16

Jeff Pippenger
2025-04-16

Chủ đề trong các câu mười một và mười hai là sự trỗi dậy và sụp đổ của vua phương nam, cũng như sự trỗi dậy và sụp đổ cuối cùng của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ được thể hiện qua vị tổng thống cuối cùng trong câu hai, cũng như đại diện trần thế cuối cùng của quyền lực con rồng; sự trỗi dậy và sụp đổ cuối cùng của Liên Hiệp Quốc được thể hiện trong các câu ba và bốn. Các câu từ năm đến chín trình bày lịch sử của giáo quyền từ năm 538 đến năm 1798. Năm 538 đánh dấu việc giáo quyền được trao quyền lực, năm 1798 đánh dấu vết thương chí tử của giáo triều, và vì vậy các câu từ năm đến chín đại diện cho sự trỗi dậy và sụp đổ cuối cùng của con thú. Câu mười đánh dấu năm 1989 là sự sụp đổ của vua phương nam, được đại diện bởi Liên Xô cũ.

Mọi quốc gia khi bước lên vũ đài lịch sử đều được phép chiếm vị trí của mình trên đất, hầu cho có thể thấy liệu nó có thực hiện mục đích của ‘Đấng Canh Giữ và Đấng Thánh’ hay không. Lời tiên tri đã vạch ra sự hưng vong của những đế quốc vĩ đại trên thế giới—Ba-by-lôn, Mê-đi Ba Tư, Hy Lạp và La Mã. Với mỗi đế quốc này, cũng như với các quốc gia kém quyền lực hơn, lịch sử lại tái diễn. Mỗi đế quốc đều có thời kỳ thử thách; rồi đều thất bại; vinh quang phai tàn, quyền lực suy tàn, và chỗ của nó bị một đế quốc khác thay thế. . . .

"Từ sự hưng vong của các dân tộc như đã được bày tỏ rõ ràng trong các trang Kinh Thánh, họ cần học biết rằng vinh quang chỉ là bề ngoài và thuộc thế gian thì vô giá trị biết bao. Ba-by-lôn, với tất cả quyền lực và sự huy hoàng của nó—những điều mà thế giới chúng ta từ đó đến nay chưa từng chứng kiến điều gì sánh bằng—quyền lực và sự huy hoàng mà đối với người đương thời dường như rất vững chắc và bền lâu—đã tiêu vong hoàn toàn biết bao! Như 'bông hoa của cỏ', nó đã tàn lụi. Cũng vậy, mọi sự không lấy Đức Chúa Trời làm nền tảng đều tiêu vong. Chỉ những gì gắn liền với mục đích của Ngài và bày tỏ bản tính của Ngài mới có thể bền vững. Những nguyên tắc của Ngài là những điều bền vững duy nhất mà thế giới chúng ta biết đến." Education, 177, 184.

Câu 11 và 12 xác định sự trỗi dậy và suy sụp cuối cùng của vua phương nam, do Nga đại diện. Câu 13 đến 15 xác định sự trỗi dậy và suy sụp cuối cùng của Hoa Kỳ. Toàn bộ trình thuật tiên tri của chương mười một được xây dựng trên cấu trúc hưng vong của các vương quốc. Người nghiên cứu về lời tiên tri phải lưu ý thực tế này nếu muốn có bất kỳ khả năng nào để diễn giải đúng đắn thông điệp tiên tri của chương mười một.

Quan điểm nền tảng của chương mười một sách Đa-ni-ên là nó gồm những minh họa lặp lại về sự hưng vong của các vương quốc. Khi Chị White phát biểu: “Vây là vương quốc Mê-đi Ba Tư, cùng các vương quốc Grecia và Rome, đã diệt vong,” bà đang xác định “Grecia” là con rồng, “Rome” là con thú, và “Medo-Persia” là tiên tri giả. Bà đang xác định sự trỗi dậy và sụp đổ sau cùng của vương quốc trần thế cuối cùng, vốn gồm con rồng, con thú và tiên tri giả, những kẻ bắt đầu trỗi dậy

vào thời điểm luật ngày Chủ nhật và dẫn dắt thế giới đến Armageddon để ứng nghiệm Khải Huyền 16:12-21. Bà đang hướng dân sự của Đức Chúa Trời đến “sự thăng trầm của các quốc gia như đã được bày tỏ rõ ràng trên các trang Thánh Kinh” như là góc nhìn cần áp dụng để “học biết vinh quang chỉ bề ngoài và thuộc về thế gian thì vô giá trị đến mức nào.”

Lý do chúng ta cần “học biết sự vô giá trị của vinh quang chỉ bề ngoài và trần thế” là để hiểu sâu hơn rằng mọi sự đều tiêu vong “nếu không có Đức Chúa Trời làm nền tảng.” Vì thế, việc có hay không có Đức Chúa Trời làm nền tảng cho bạn là vấn đề sống còn. Từ điểm đó trong mạch phát triển tư tưởng, Bà White xác định điều có nghĩa là có Đức Chúa Trời làm nền tảng khi bà nói: “Chỉ điều gì gắn liền với mục đích của Ngài và bày tỏ tính cách của Ngài mới có thể bền vững.” Bà vừa giải thích rằng mọi điều không ở trên nền tảng của Đức Chúa Trời đều tiêu vong, và rằng có hai tiêu chí cho những gì được xây trên nền tảng ấy: liệu một điều có “gắn liền với mục đích của Ngài” và liệu nó có “bày tỏ tính cách của Ngài” hay không. Tính cách của Ngài chính là nền tảng của Ngài.

Rồi ở câu kết của đoạn văn, bà nói rằng: “Các nguyên tắc của Ngài là những điều vững bền duy nhất mà thế giới chúng ta biết đến.” Bản tính của Đức Chúa Trời là các nguyên tắc của Ngài, và các nguyên tắc của Ngài bày tỏ bản tính của Ngài. Đó là một vấn đề sống còn về cách loài người liên hệ với Đức Chúa Trời, Đấng là nền tảng của muôn sự. Tôi cho rằng cấu trúc nền tảng của Đa-ni-ên đoạn mười một được xây dựng trên trình thuật về sự trỗi dậy và suy vong của các vương quốc. Có một đoạn mà sự linh hứng chỉ cho chúng ta một kiểu học đúng đắn.

Có một cách nghiên cứu lịch sử không đáng bị lên án. Lịch sử thiêng liêng là một trong những môn học tại các trường của các nhà tiên tri. Trong các ghi chép về cách Ngài đối đãi với các dân tộc, có thể lần theo dấu chân của Giê-hô-va. Vậy ngày nay chúng ta phải xem xét cách Đức Chúa Trời đối đãi với các dân tộc trên đất. Chúng ta phải thấy trong lịch sử sự ứng nghiệm những lời tiên tri, nghiên cứu sự vận hành của Sự Quan Phòng trong các phong trào cải cách lớn, và hiểu diễn tiến của các sự kiện trong sự đàn trận các dân tộc cho trận xung đột cuối cùng của cuộc đại tranh đấu. Chúc Vụ Chữa Lành, 441.

Nghiên cứu lịch sử theo tinh thần được thánh hóa được hiểu là nghiên cứu sự đối đãi của Đức Chúa Trời đối với các dân tộc trên đất, đồng thời nghiên cứu sự dẫn dắt quan phòng của Ngài trong các phong trào cải chánh của Ngài; vì vậy, một lịch sử được thánh hóa bao gồm một mạch nghiên cứu ngoại tại và một mạch nghiên cứu nội tại. Mục đích của việc vận dụng lịch sử để xác nhận Lời tiên tri của Đức Chúa Trời là dùng chính lịch sử tiên tri ấy để “hiểu được tiến trình của các biến cố trong sự đàn trận của các dân tộc cho cuộc xung đột cuối cùng của Cuộc Đại Tranh Chiến.” Đoạn văn trước đó của Bà White được trích từ một lời giải thích rất sáng suốt về sự cần thiết phải xây dựng một mô hình tiên tri của lịch sử thánh, dựa trên cấu trúc nền tảng được thể hiện trong “sự hưng vong” của các vương quốc.

Để chuẩn bị cho công tác Cơ Đốc, nhiều người cho rằng điều thiết yếu là phải trang bị kiến thức sâu rộng về các trước tác lịch sử và thần học. Họ cho rằng kiến thức ấy sẽ giúp ích cho họ trong việc giảng dạy Tin Lành. Nhưng việc miệt mài nghiên cứu các quan điểm của con người lại có xu hướng làm suy yếu chức vụ của họ hơn là làm cho nó vững mạnh. Khi tôi thấy các thư viện chất đầy những bộ sách đồ sộ về lịch sử và thần học, tôi nghĩ: Vì sao lại tiêu tiền cho cái

không phải là bánh? Chương sáu của sách Giảng cho chúng ta biết nhiều điều hơn những gì có thể tìm thấy trong các tác phẩm như thế. Đấng Christ phán: "Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng Ta sẽ chẳng hề đói; và ai tin Ta sẽ chẳng hề khát." "Ta là bánh hằng sống từ trời xuống; nếu ai ăn bánh này, người ấy sẽ sống đời đời." "Ai tin Ta thì có sự sống đời đời." "Những lời Ta nói với các ngươi là thần linh và là sự sống." Giảng 6:35, 51, 47, 63.

Có một cách nghiên cứu lịch sử không đáng bị lên án. Lịch sử thánh là một trong những môn học tại các trường của các tiên tri. Trong các ghi chép về những sự đối đãi của Ngài với các dân tộc, người ta lần theo được dấu chân của Đức Giê-hô-va. Vậy nên, hôm nay chúng ta cần suy xét sự đối đãi của Đức Chúa Trời với các dân tộc trên đất. Chúng ta phải nhìn thấy trong lịch sử sự ứng nghiệm của lời tiên tri, nghiên cứu sự vận hành của Quan Phòng trong các phong trào cải cách lớn, và hiểu diễn tiến của các sự kiện trong việc tập hợp các dân tộc cho cuộc xung đột cuối cùng của cuộc đại tranh chiến.

Việc học tập như vậy sẽ đem lại những cái nhìn rộng mở, toàn diện về cuộc sống. Nó sẽ giúp chúng ta hiểu phần nào các mối liên hệ và sự phụ thuộc của đời sống, thấy chúng ta gắn bó với nhau một cách kỳ diệu trong tình huynh đệ lớn lao của xã hội và các dân tộc, và nhận ra rằng sự áp bức và sự hạ thấp phẩm giá của một thành viên đồng nghĩa với tổn thất cho tất cả ở mức độ lớn đến nhường nào.

Nhưng lịch sử, như cách người ta thường học, chủ yếu quan tâm đến những thành tựu của con người, những chiến thắng của họ trên chiến trường, sự thành công của họ trong việc đạt được quyền lực và sự vĩ đại. Vai trò của Đức Chúa Trời trong các công việc của loài người bị bỏ qua. Ít ai nghiên cứu cách mục đích của Ngài được thực hiện qua sự hưng vong của các quốc gia.

Và, ở mức độ rất lớn, thần học, như được nghiên cứu và giảng dạy, chỉ là bản ghi chép về những suy đoán của con người, chỉ dùng để "làm tối nghĩa mưu định bằng những lời lẽ vô tri." Quá thường khi, động cơ của việc tích lũy biết bao cuốn sách này không hẳn là khao khát tìm kiếm lương thực cho trí óc và tâm hồn, mà là tham vọng làm quen với các triết gia và các nhà thần học, một ước muốn trình bày Cơ Đốc giáo cho người dân bằng những thuật ngữ và mệnh đề học thuật.

Không phải mọi cuốn sách đã được viết ra đều có thể phục vụ mục đích của một đời sống thánh khiết. Vị Thầy vĩ đại phán: "Hãy học theo Ta; hãy mang lấy ách của Ta; hãy học sự nhu mì và khiêm nhường của Ta." Sự kiêu ngạo trí thức của bạn sẽ không giúp bạn trong việc giao tiếp với những linh hồn đang hư mất vì thiếu bánh sự sống. Khi nghiên cứu những cuốn sách này, bạn đang để chúng thay thế những bài học thực tiễn mà bạn lẽ ra phải học từ Đấng Christ. Với những kết quả của sự học hỏi này, mọi người không được nuôi dưỡng. Những nghiên cứu khiến tâm trí mệt mỏi ấy chỉ cung cấp rất ít điều có thể giúp một người trở thành người làm công thành công cho các linh hồn.

Đấng Cứu Thế đã đến "để rao Tin Lành cho kẻ nghèo khó." Luke 4:18. Trong sự dạy dỗ của Ngài, Ngài dùng những lời lẽ đơn sơ nhất và những hình ảnh giản dị nhất. Và có lời chép rằng "dân chúng bình dân vui mừng nghe Ngài." Mark 12:37. Những ai đang tìm cách thực hiện công việc của Ngài trong thời điểm này cần có sự thấu hiểu sâu sắc hơn về những bài học Ngài

đã ban.

"Lời của Đức Chúa Trời hằng sống là đỉnh cao của mọi nền giáo dục. Những người phục vụ dân chúng cần ăn bánh sự sống. Điều này sẽ ban cho họ sức mạnh thuộc linh; rồi họ sẽ sẵn sàng phục vụ mọi tầng lớp người." The Ministry of Healing, 441-443.

Bà White còn khẳng định rằng việc nhận biết sự vận hành của quyền năng Đức Chúa Trời trong việc lập nên và phế truất các vua, tùy theo lựa chọn của nhà vua, chính là triết lý chân chính của nghiên cứu lịch sử.

Trong lịch sử các dân tộc, người học Lời của Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy sự ứng nghiệm từng chữ của những lời tiên tri của Ngài. Ba-by-lôn, rốt cuộc bị đập tan và sụp đổ, đã tiêu vong vì trong cảnh thịnh vượng, các nhà cai trị của nó tự xem mình không lệ thuộc Đức Chúa Trời và gán vinh quang của vương quốc mình cho công lao của loài người. Đế quốc Mê-đi - Ba Tư phải chịu cơn thịnh nộ của Trời vì trong đó luật pháp của Đức Chúa Trời đã bị chà đạp dưới chân. Sự kính sợ Chúa chẳng tìm được chỗ trong lòng của đại đa số dân chúng. Sự gian ác, phạm thượng và bại hoại ngự trị. Những vương quốc kế tiếp còn đê tiện và bại hoại hơn nữa; và chúng sa sút ngày càng thấp hơn trên thang giá trị đạo đức.

Quyền bính mà mọi nhà cầm quyền trên đất thi hành đều do Trời ban; và sự thành công của người ấy tùy thuộc vào cách người ấy sử dụng quyền bính đã được ban ấy. Với mỗi người, lời của Đấng Canh giữ thiêng liêng là: "Ta đã thất lưng cho ngươi, đầu ngươi không biết Ta." Ê-sai 45:5. Và với mỗi người, những lời đã phán cùng Nê-bu-cát-nét-sa thuở xưa là bài học cho đời: "Hãy đoạn tuyệt tội lỗi ngươi bằng sự công chính, và sự bất nghĩa của ngươi bằng cách tỏ lòng thương xót kẻ nghèo; có lẽ như vậy sự bình an của ngươi sẽ được kéo dài." Đa-ni-ên 4:27.

Để hiểu những điều này—để hiểu rằng 'sự công chính tôn cao một dân tộc;' rằng 'ngai vàng được thiết lập bởi sự công chính,' và 'được nâng đỡ bởi lòng thương xót;' để nhận biết sự vận hành của những nguyên tắc này trong sự bày tỏ quyền năng của Ngài, Đấng 'dời vua và lập vua,'—ấy là hiểu triết lý của lịch sử. Châm-ngôn 14:34; 16:12; 20:28; Đa-ni-ên 2:21.

Chỉ trong Lời của Đức Chúa Trời điều này mới được trình bày rõ ràng. Ở đây cho thấy rằng sức mạnh của các quốc gia, cũng như của từng cá nhân, không nằm ở những cơ hội hay điều kiện dường như khiến họ trở nên bất khả chiến bại; nó không nằm ở sự vĩ đại mà họ khoe khoang. Sức mạnh ấy được đo bằng mức độ trung tín trong việc họ thực hiện mục đích của Đức Chúa Trời. Các Tiên Tri và Các Vua, 501, 502.

Chủ đề trong câu mười một và mười hai là sự trỗi dậy và sụp đổ của vua phương nam, nhưng quan trọng hơn, các câu này đánh dấu việc niêm ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn, và thử thách thứ hai trong ba thử thách bắt đầu vào thời kỳ cuối cùng năm 1989, như được nêu trong câu mười.

Sự ấn chứng ấy được thể hiện qua Đa-ni-ên trong hang sư tử, ba người công chính trong lò lửa hừng, Đa-ni-ên và ba người công chính cầu nguyện để hiểu giấc mơ của Nê-bu-cát-nét-sa về hình tượng các thú ở đoạn hai, Đa-ni-ên cầu nguyện theo lời cầu nguyện Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu trong đoạn chín, những người khôn ngoan hiểu về sự gia tăng của tri thức, Giô-suê được cất bỏ tội lỗi trong Xa-cha-ri đoạn ba, Xô-rô-ba-bên ở đoạn bốn, Giô-sép trở thành người cầm quyền thứ hai

tại Ai Cập, các môn đồ ở phòng cao suốt mười ngày trước Lễ Ngũ Tuần, những người theo Miller tại kỳ trại nhóm Exeter, La-xa-rơ dẫn đầu đoàn rước trong Sự Vào Thành Khải Hoàn, và một trăm bốn mươi bốn ngàn trong Khải Huyền đoạn bảy.

Câu mười một đã đến vào năm 2014, vào lúc khởi đầu cuộc chiến ở Ukraine, và vào tháng 7 năm 2023, bài kiểm tra trực quan, nơi dân của Đức Chúa Trời được "làm trắng", đã bắt đầu. Dòng thứ năm trong chương mười một là các câu từ mười ba đến mười lăm.

Tổng quan về dòng thứ năm

Vì vua phương bắc sẽ trở lại, tập hợp một lực lượng đông hơn trước, và chắc chắn sẽ đến sau vài năm với một đạo quân lớn cùng nhiều của cải. Trong thời ấy, nhiều kẻ sẽ nổi dậy chống lại vua phương nam; cả những kẻ cướp trong dân người cũng sẽ tự tôn mình lên để xác lập khái tượng; nhưng họ sẽ ngã. Thế nên vua phương bắc sẽ đến, đập lũy vây hãm, và chiếm những thành trì kiên cố nhất; binh lực của phương nam sẽ không thể chống đỡ, những quân tinh tuyển của phương nam cũng vậy; chẳng còn sức nào để chống cự. Đa-ni-ên 11:13-15.

Những câu này đã được ứng nghiệm vào năm 200 TCN và chúng xác định Trận chiến Panium, bao gồm các vua đối địch và các liên minh của họ; đồng thời các câu ấy cũng đánh dấu thời điểm trong lịch sử khi La Mã ngoại giáo lần đầu tiên khẳng định mình trong lịch sử của Đa-ni-ên đoạn mười một. Các câu ấy bao gồm sự trỗi dậy và suy sụp cuối cùng của vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh, đồng thời ghi lại lịch sử Kinh Thánh về việc Đấng Christ thăm viếng Caesarea Philippi, nơi Phi-e-rơ xác định việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn. Lịch sử này tiêu biểu cho việc đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn với sự xuất hiện của thử thách thứ ba trong ba thử thách của đoạn mười hai, gồm việc "được thanh tẩy, được làm trắng và được thử luyện."

Ba câu này dẫn đến câu mười sáu, nơi Luật ngày Chủ Nhật tại Hoa Kỳ được mô tả. Khi kỳ nhóm trại ở Exeter kết thúc vào ngày 17 tháng 8 năm 1844, các trinh nữ khôn ngoan đã mang sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm khắp bờ biển phía Đông của Hoa Kỳ trong vòng sáu mươi sáu ngày. Có một thời kỳ khi tất cả các trinh nữ đều thức dậy và một nhóm thì không có dầu, cùng với mọi điều gắn liền với sự nhận diện ấy. Khi tên của Si-môn Ba-giona được đổi thành Phi-e-rơ, việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn được đánh dấu. Từ thời điểm đó trở đi, Đức Chúa Jê-sus bắt đầu dạy các môn đồ về những sự kiện liên quan đến thập tự giá.

Thập tự giá là biểu tượng của sự kết thúc thời kỳ ân điển, và William Miller, người đã được Giảng Báp-tít biểu trưng, mà Giảng lại đã được Ê-li biểu trưng, đã được đẩy lên để trình bày các "sự kiện liên quan đến sự kết thúc thời kỳ ân điển" như cả Giảng Báp-tít lẫn Ê-li đã làm. Giảng nói như thế này.

Nhưng khi ông thấy nhiều người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu phép báp-têm của mình, ông nói với họ: Hỡi dòng dõi rắn độc, ai đã cảnh báo các người để trốn khỏi cơn thịnh nộ sắp đến? Ma-thi-ơ 3:7.

Elijah nói như thế này.

Akháp dựng A-sê-ra; và Akháp đã chọc giận Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, hơn hết thầy các vua Y-sơ-ra-ên trước mình. Trong đời ông, Hi-ên, người Bê-tên, xây Giê-ri-cô: khi đặt nền, A-bi-ram con đầu lòng của ông chết; khi dựng các cửa, Sê-gúp con út của ông chết, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán bởi Giô-suê, con trai Nun. Bảy giờ Ê-li, người Tít-bê, thuộc dân cư Ga-la-át, nói với Akháp: Ta chỉ Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên hằng sống, Đấng trước mặt ta đứng hầu, mà thề: trong những năm này sẽ chẳng có sương cũng chẳng có mưa, trừ khi ta nói. 1 Các Vua 16:33–17:1.

Khi nói về công việc của William Miller với tư cách là một nhà cải cách hiện đại, Bà White đã nói:

Điều cần thiết là con người phải được cảnh tỉnh về mối nguy đang đe dọa họ; rằng họ phải được thôi thúc để chuẩn bị cho những biến cố hệ trọng gắn liền với sự kết thúc của thời kỳ thử thách. Đại Tranh Chiến, 310.

Sáu câu cuối của Đa-ni-ên đoạn 11 mô tả "những sự kiện liên quan đến sự kết thúc thời kỳ ân điển". Những sự kiện ấy đã được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng năm 1989, và chúng đã được bày tỏ cách rõ ràng.

“Trước khi bị đóng đinh, Cứu Chúa đã giải thích cho các môn đồ rằng Ngài sẽ bị giết và sẽ sống lại từ mồ, và các thiên sứ hiện diện để khắc ghi lời Ngài vào tâm trí và tấm lòng họ. Nhưng các môn đồ lại trông đợi sự giải cứu trần thế khỏi ách La Mã, và họ không thể chấp nhận ý nghĩ rằng Đấng mà mọi hy vọng của họ đặt nơi đó phải chịu một cái chết ô nhục. Những lời mà họ cần ghi nhớ đã bị xua khỏi tâm trí; và khi giờ thử thách đến, họ vẫn chưa được chuẩn bị. Cái chết của Chúa Giê-su đã hoàn toàn phá tan hy vọng của họ, như thể Ngài chưa hề báo trước cho họ. Cũng vậy, trong các lời tiên tri, tương lai được mở ra trước mắt chúng ta rõ ràng như đã được mở ra cho các môn đồ bởi lời của Đấng Christ. Những biến cố liên quan đến sự chấm dứt thời kỳ ân điển và công cuộc chuẩn bị cho thời kỳ hoạn nạn được trình bày một cách rõ ràng. Nhưng vô số người chẳng hiểu những lẽ thật quan trọng này, khác nào như thể chúng chưa từng được bày tỏ. Sa-tan rình rập để cướp đi mọi ấn tượng có thể khiến họ khôn ngoan cho sự cứu rỗi, và thời kỳ hoạn nạn sẽ bắt gặp họ chưa sẵn sàng.” Cuộc Đại Tranh Chiến, 595.

Chính tại Xê-xa-rê Phi-líp (tức Panium), trong các câu mười ba đến mười lăm, Đấng Christ bắt đầu dạy các môn đồ về thập tự giá, qua đó tiêu biểu cho lịch sử của hội nhóm trại Exeter cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844. Vào lúc khởi đầu của phong trào cải cách của một trăm bốn mươi bốn nghìn, “các sự kiện liên quan đến sự kết thúc thời kỳ ân điển” đã được mở ấn, và vào lúc kết thúc phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn, “các sự kiện liên quan đến sự kết thúc thời kỳ ân điển” được mở ấn trong lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi.

"Ngày nay, trong tinh thần và quyền năng của Ê-li và của Giảng Báp-tít, các sứ giả do Đức Chúa Trời chỉ định đang kêu gọi một thế giới đang tiến đến cuộc phán xét chú ý đến những sự kiện trọng đại sắp diễn ra, liên quan đến những giờ phút cuối cùng của thời kỳ ân điển và sự xuất hiện của Đấng Christ Giê-su như Vua của muôn vua và Chúa của muôn chúa." Prophets and Kings, 715, 716.

Các “sự kiện liên quan đến sự đóng cửa ân điển” là những sự kiện được mở án trong lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi. Trong Xa-cha-ri chương ba, những cảnh cuối cùng của cuộc phán xét điều tra được minh họa. Sự cảm hứng kết hợp lời chứng của Xa-cha-ri với những người được đóng án trong Ê-xê-chi-ên chương chín.

Dân sự của Đức Chúa Trời đang thờ than và khóc lóc vì những điều gớm ghiếc đã làm ra trong xứ. Với nước mắt, họ cảnh báo kẻ ác về sự nguy hiểm khi chà đạp luật pháp của Đức Chúa Trời, và với nỗi sầu khôn tả, họ hạ mình trước Chúa vì tội lỗi của chính mình. Kẻ ác nhạo báng nỗi buồn của họ, chế giễu những lời kêu gọi trang nghiêm của họ, và cười khinh điều họ gọi là sự yếu đuối. Nhưng nỗi thống khổ và sự hạ mình của dân sự Đức Chúa Trời là bằng chứng không thể chối cãi rằng họ đang lấy lại sức mạnh và phẩm cách cao thượng đã mất vì hậu quả của tội lỗi. Ấy là vì họ đang đến gần Đấng Christ hơn, và mắt họ chăm nhìn vào sự thanh khiết trọn vẹn của Ngài, nên họ thấy rõ sự cực kỳ tội lỗi của tội lỗi. Sự ăn năn và tự hạ mình của họ vô cùng đẹp lòng Đức Chúa Trời, vượt xa tinh thần tự mãn, kiêu căng của những kẻ không thấy lý do nào để than khóc, khinh miệt sự khiêm nhường của Đấng Christ, và xưng mình trọn vẹn trong khi vi phạm luật pháp thánh của Đức Chúa Trời. Sự nhu mì và khiêm nhường trong lòng là điều kiện để có sức mạnh và chiến thắng. Mãi triều thiên vinh hiển đang chờ đợi những ai cúi mình dưới chân thập tự giá. Phước cho những kẻ than khóc ấy, vì họ sẽ được yên ủi.

"Những người trung tín, chuyên cầu nguyện, như thể được bao bọc bên Đức Chúa Trời. Chính họ cũng không biết mình được che chở an toàn đến mức nào. Bị Sa-tan xúi giục, các nhà cai trị của thế gian này đang tìm cách tiêu diệt họ; nhưng nếu mắt họ được mở ra, như mắt người đầy tớ của Elisha tại Dothan, họ sẽ thấy các thiên sứ của Đức Chúa Trời đóng trại chung quanh họ, dùng ánh sáng và vinh quang của mình để kiềm chế các đạo quân của bóng tối."

Khi dân Đức Chúa Trời hãm mình trước mặt Ngài, nài xin sự trong sạch của lòng, thì có lệnh phán: 'Hãy cởi bỏ áo dơ bẩn khỏi họ,' và lời khích lệ được nói: 'Kìa, Ta đã khiến tội lỗi ngươi lìa khỏi ngươi, và Ta sẽ mặc cho ngươi áo mới.' Chiếc áo choàng vô tội vết của sự công bình của Đấng Christ được khoác lên những con cái Đức Chúa Trời đã trải qua thử thách, bị cám dỗ, nhưng vẫn trung tín. Những kẻ còn sót bị khinh bỉ được mặc y phục vinh hiển, không bao giờ còn bị ô uế bởi sự bại hoại của thế gian. Tên họ được giữ trong sách sự sống của Chiên Con, được ghi danh giữa những người trung tín của mọi thời đại. Họ đã chống cự những mưu chước của kẻ lừa dối; tiếng rống của con rồng không làm họ quay khỏi lòng trung thành. Nay họ được an toàn vĩnh viễn khỏi mưu kế của kẻ cám dỗ. Tội lỗi của họ được chuyển qua cho kẻ khởi xướng tội lỗi. Và những kẻ còn sót không chỉ được tha thứ và chấp nhận, mà còn được tôn vinh. 'Một mào đẹp' được đặt trên đầu họ. Họ sẽ làm các vua và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời. Trong khi Sa-tan ráo riết đưa ra những lời cáo buộc và tìm cách diệt trừ đoàn người này, các thiên sứ thánh, vô hình, qua lại, đặt trên họ ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Ấy là những người đứng trên núi Si-ôn với Chiên Con, có danh của Cha được viết trên trán họ. Họ hát bài ca mới trước ngài; bài ca ấy không ai có thể học được ngoại trừ một trăm bốn mươi bốn nghìn người, là những kẻ đã được chuộc khỏi đất. 'Ấy là những người theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi. Họ được chuộc từ giữa loài người, làm trái đầu mùa dâng cho Đức Chúa Trời và cho Chiên Con. Trong miệng họ không thấy có sự dối trá nào, vì họ không chửi trách trước ngài Đức Chúa Trời.'

Giờ đây đã đến sự ứng nghiệm trọn vẹn của những lời của Thiên sứ: “Hãy lắng nghe bây giờ, hỡi Giô-suê, thượng tế, người và các bạn đồng sự ngồi trước mặt người; vì họ là những người khiến người ta phải kinh ngạc; vì kìa, Ta sẽ đưa ra tội tởm của Ta, là Chôi.” Đấng Christ được bày tỏ như Đấng Cứu Chuộc và Đấng Giải Cứu dân Ngài. Bây giờ thật sự sót lại là “những người khiến người ta phải kinh ngạc,” khi nước mắt và sự nhục nhã của cuộc hành hương của họ nhường chỗ cho niềm vui và vinh dự trước mặt Đức Chúa Trời và Chiên Con. “Trong ngày đó, Chôi của Đức Giê-hô-va sẽ đẹp đẽ và vinh hiển, và bông trái của đất sẽ tốt tươi và đẹp đẽ cho những kẻ thoát nạn của Y-sơ-ra-ên. Và sẽ xảy ra rằng ai còn sót lại tại Si-ôn, và ai còn ở lại tại Giê-ru-sa-lem, sẽ được gọi là thánh, tức hết thảy những người được ghi tên trong số những người sống tại Giê-ru-sa-lem.” Lời chúng, tập 5, trang 474-476.

Một trăm bốn mươi bốn nghìn người trong sách Khải Huyền là nhóm của Ê-xê-chi-ên, những người được "đóng ấn" khi họ "thở than và khóc lóc" vì những sự gớm ghiếc trong xứ. Họ được đóng ấn khi được mặc áo choàng công bình của Đấng Christ và đội mũ tinh sạch, tượng trưng cho "các vua và thầy tế lễ" của Phi-e-rơ, những người vốn không phải là dân của Đức Chúa Trời nhưng nay đã trở nên dân của Đức Chúa Trời.

Nhưng anh em là dòng giống được chọn, chức tế lễ vương giả, một dân tộc thánh, một dân thuộc riêng; để anh em rao truyền những nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi tối tăm vào trong ánh sáng lạ lùng của Ngài. Anh em trước kia không phải là một dân, mà nay là dân của Đức Chúa Trời; trước kia chưa được thương xót, mà nay đã được thương xót. Hỡi những người rất yêu dấu, tôi khuyên anh em, như những khách lạ và người tạm trú, hãy kiêng những dục vọng xác thịt, là những điều chiến đấu chống lại linh hồn; hãy giữ cách ăn ở ngay thẳng giữa dân ngoại, để, dầu họ nói xấu anh em như kẻ làm ác, thì nhờ những việc lành anh em làm, là những việc họ nhìn thấy, họ sẽ tôn vinh Đức Chúa Trời trong ngày Ngài thăm viếng. 1 Phi-e-rơ 2:9-12.

Vậy bây giờ, nếu các người thật sự vâng nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì các người sẽ là báu vật thuộc riêng về Ta giữa mọi dân, vì cả thế gian đều là của Ta. Các người sẽ đối với Ta là một vương quốc thầy tế lễ và một dân thánh. Đó là những lời người phải nói với con cái Y-sơ-ra-ên. Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5, 6.

Trong những ngày sau cùng của lịch sử trái đất này, giao ước của Đức Chúa Trời với dân giữ các điều răn của Ngài sẽ được đổi mới. 'Trong ngày đó, Ta sẽ vì họ mà lập giao ước với thú đồng, với chim trời, và với các loài bò sát trên đất; Ta sẽ bẻ gãy cung và gươm, diệt trừ chiến trận khỏi đất, và Ta sẽ khiến họ được nằm yên ổn. Ta sẽ đính ước người với Ta đời đời; phải, Ta sẽ đính ước người với Ta trong sự công chính, trong lẽ phải, trong lòng nhân từ và trong sự thương xót. Ta cũng sẽ đính ước người với Ta trong sự thành tín; và người sẽ biết Chúa.'

'Và trong ngày ấy sẽ xảy ra: Ta sẽ nhậm lời, Đức Chúa phán; Ta sẽ nhậm lời các tầng trời, và chúng sẽ nhậm lời đất; và đất sẽ nhậm lời lúa mì, rượu và dầu; và chúng sẽ nhậm lời Jezreel. Ta sẽ gieo nó cho Ta trên đất; Ta sẽ thương xót kẻ chưa được thương xót; Ta sẽ phán với những kẻ chẳng phải là dân Ta: Các người là dân Ta; và họ sẽ nói: Ngài là Đức Chúa Trời của chúng con.' Ô-sê 2:14-23.

"Trong ngày ấy, . . . phần còn sót lại của Israel, và những kẻ thoát khỏi nhà Gia-cốp, . . . sẽ nương cậy nơi Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Israel, cách chân thật." Ê-sai 10:20. Từ "mọi dân, mọi chi phái, mọi tiếng và mọi nước" sẽ có những người hân hoan đáp lại sứ điệp: "Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài; vì giờ phán xét của Ngài đã đến." Họ sẽ quay khỏi mọi thần tượng ràng buộc họ với thế gian này, và sẽ "thờ lạy Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước." Họ sẽ giải thoát mình khỏi mọi vương vùi, và sẽ đứng trước thế gian như những chứng tích về lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Vâng phục mọi điều răn dạy của Đức Chúa Trời, họ sẽ được các thiên sứ và loài người nhìn nhận là những người "giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, và đức tin của Đức Chúa Giê-su." Khải Huyền 14:6-7, 12.

'Kìa, những ngày đến, Chúa phán rằng người cày sẽ đuổi kịp người gặt, và kẻ đập nho sẽ đuổi kịp người gieo giống; các núi sẽ chảy rượu ngọt, và mọi đồi sẽ tan chảy. Ta sẽ đem những kẻ bị lưu đày của dân Ta là Israel trở về, và họ sẽ xây lại những thành hoang phế và ở trong đó; họ sẽ trồng những vườn nho và uống rượu của chúng; họ cũng sẽ lập vườn và ăn trái của chúng. Ta sẽ trồng họ trên đất của họ, và họ sẽ chẳng còn bị nhổ khỏi đất mà Ta đã ban cho họ nữa, Chúa, Đức Chúa Trời của người, phán. Amos 9:13-15.' Review and Herald, ngày 26 tháng 2 năm 1914.

Hiển nhiên là kể từ thời điểm thế hệ được chọn cuối cùng trong số một trăm bốn mươi bốn nghìn được đóng ấn, vẫn còn những người dân ngoại có thể bị ảnh hưởng bởi lối sống (cách ăn ở) của một trăm bốn mươi bốn nghìn trong ngày dân ngoại được thăm viếng.

Quyền lực và sức mạnh của con người đã không dựng nên Hội thánh của Đức Chúa Trời, và chúng cũng không thể phá hủy Hội thánh ấy. Hội thánh đã được lập không phải trên tảng đá là sức mạnh loài người, nhưng trên Đấng Christ Jêsus, Vàng Đá muôn đời; và "các cửa âm phủ sẽ không thắng được nó." Ma-thi-ơ 16:18. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời đem lại sự vững bền cho sự nghiệp của Ngài. "Đừng đặt lòng tin nơi các kẻ quyền thế, cũng đừng nơi con loài người," ấy là lời phán đến với chúng ta. Thi thiên 146:3. "Trong yên lặng và tin cậy sẽ là sức mạnh của các người." Ê-sai 30:15. Công việc vinh hiển của Đức Chúa Trời, được xây dựng trên những nguyên tắc công chính đời đời, sẽ chẳng bao giờ trở nên vô hiệu. Nó sẽ tiếp diễn ngày càng thêm mạnh mẽ, "chẳng phải bởi quyền thế, cũng chẳng phải bởi năng lực, bèn là bởi Thần Ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy." Xa-cha-ri 4:6.

"Lời hứa, 'Bàn tay của Zerubbabel đã đặt nền móng cho nhà này; tay người cũng sẽ hoàn tất nó,' đã được ứng nghiệm theo nghĩa đen. Câu 9. 'Các trưởng lão của người Do Thái đã xây dựng, và họ được thịnh vượng nhờ lời tiên tri của nhà tiên tri Haggai và Zechariah con của Iddo. Và họ đã xây dựng và hoàn thành nó, theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời của Israel, và theo mệnh lệnh của Cyrus, và Darius, và Artaxerxes vua Ba Tư. Và nhà này đã được hoàn tất vào ngày thứ ba của tháng Adar [tháng thứ mười hai], tức là vào năm thứ sáu đời trị vì của vua Darius.' Ezra 6:14, 15." Prophets and Kings, 595, 596.

Những câu mười ba đến mười lăm biểu thị các sự kiện tiên tri dẫn đến sự kết thúc thời kỳ ân điển cho những người giữ ngày Sa-bát khi có Luật Chủ nhật. Chúng cũng biểu thị bước thứ ba trong ba bước ở câu mười của Đa-ni-ên đoạn mười hai. Câu mười là "sự thanh tẩy", các câu mười một và mười hai biểu thị "được làm trắng", và các câu mười ba đến mười lăm biểu thị phép thử quyết định, nơi các trinh nữ giữ ngày Sa-bát được "thử thách."

Sứ điệp nội tại trong sách Đa-ni-ên được biểu thị qua khái tượng sông Ulai ở các chương bảy đến chín, và sứ điệp bên ngoài được biểu thị qua khái tượng sông Hiddekel ở các chương mười đến mười hai. Chương mười hai là cao trào của cả khái tượng nội tại lẫn khái tượng bên ngoài, và trình bày phương pháp mà Đấng Christ dùng để đẩy lên và thanh tẩy một trăm bốn mươi bốn nghìn. Các câu mười đến mười sáu biểu thị lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi từ năm 1989 cho đến luật Chủ nhật của câu bốn mươi một và mười sáu. Những câu khớp với lịch sử ẩn giấu ấy biểu thị sự ứng nghiệm trọn vẹn của câu mười, chương mười hai.

Nhiều người sẽ được thanh sạch, được làm cho trắng và được thử luyện; còn kẻ ác thì cứ làm điều ác; không ai trong bọn ác hiểu biết, nhưng người khôn ngoan sẽ hiểu biết. Và từ lúc lễ tế hằng ngày bị cất đi, và điều ghê tởm gây nên sự hoang tàn được dựng lên, sẽ có một nghìn hai trăm chín mươi ngày. Phước cho người nào chờ đợi và đạt đến một nghìn ba trăm ba mươi lăm ngày. Đa-ni-ên 12:10-12.

Những người "khôn ngoan" hiểu các câu mười đến mười sáu và đã được ấn chứng cả về mặt "trí tuệ" lẫn "thuộc linh" chính là những người hiểu sứ điệp tiên tri bên ngoài được đại diện trong lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi, và họ đã được vững lập về mặt "trí tuệ" trong sự hiểu biết ấy trước khi có luật Chủ nhật. Những người "khôn ngoan" là những người đã được biến đổi bởi sứ điệp bên trong được đại diện bởi Khải Huyền chương mười một, câu mười một, và họ đã vững lập trong kinh nghiệm ấy trước khi có luật Chủ nhật.

Những người "khôn ngoan" là những người đã nhận được "phước lành" gắn liền với sự "chờ đợi", qua đó đánh dấu một trăm bốn mươi bốn nghìn là những người hoàn tất sự ứng nghiệm trọn vẹn và sau cùng của mười trình nữ. Khải Huyền mười một câu mười một đã đến vào tháng 7 năm 2023, qua đó đánh dấu "thời kỳ cuối cùng", khi Đa-ni-ên và Khải Huyền ghi nhận bằng hai nhân chứng rằng sự gia tăng hiểu biết, vốn đã được mở ấn vào tháng 7 năm 2023, xác định quá trình đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Mười một cộng mười một bằng hai mươi hai, là biểu tượng của sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính, và những người vượt qua quá trình thanh luyện ba bước tạo nên một trăm bốn mươi bốn nghìn được xác định trong Đa-ni-ên mười hai, câu mười hai, cung cấp một dấu ấn khác của Palmoni, vì mười hai nhân mười hai bằng một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.